

Chương 3: **KIỀN-ĐỘ TRÍ**

Phẩm 1: **TÁM ĐẠO**, Phần 1

Phật nói: Người Hữu học thành tựu tám thứ học đạo tích. A-la-hán lậu tận, phạm hạnh đã lập thành tựu mười thứ đạo Vô học.

Người Hữu học tám thứ học đạo tích có bao nhiêu pháp thành tựu ở quá khứ, bao nhiêu pháp thành tựu ở vị lai, hiện tại? A-la-hán lậu đã hết, phạm hạnh đã lập, mười thứ đạo Vô học, có bao nhiêu đạo thành tựu ở quá khứ, bao nhiêu đạo thành tựu ở vị lai, hiện tại?

Như chương này và giải thích nghĩa của chương, ở đây sẽ nói rộng Ưu-ba-đề-xá.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì ngăn dứt ý của những người ngu ở đời, cho là không có thành tựu đời quá khứ, vị lai, thành tựu nói đời hiện tại là pháp vô vi, đồng thời cũng để làm rõ về thành tựu hành của quá khứ, vị lai là pháp có thật. Nếu hành của quá khứ, vị lai là không có thật thì sẽ không có thành tựu. Không thành tựu Hành của quá khứ, vị lai, như đầu thứ hai, tay thứ ba, ẩm thứ sáu, nhập thứ mười ba!

Không có thành tựu, không thành tựu: do có thành tựu hạnh quá khứ, vị lai, nên biết hành của quá khứ, vị lai là pháp có thật.

Lại có người nói: Lý do là ở người soạn luận.

Hoặc có người nói: Thành tựu chẳng phải pháp có thật. Như Phái Thí dụ giả, Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Thành tựu Vô thể nên chẳng phải pháp có thật. Vì sao? Vì nếu chúng sinh không lìa Pháp có thật đó, gọi là thành tựu, nhưng không lìa là phân biệt pháp hòa hợp đối đãi nhau, không có thực thể. Như chụm năm ngón tay lại, gọi là nắm tay, xòe ra thì chẳng phải nắm tay. Nếu chúng sinh không lìa pháp có thật kia, gọi là thành tựu, nếu lìa pháp có thật kia thì không gọi là thành tựu.

Hỏi: Vì sao Tôn giả kia nói như thế?

Đáp: Vì Tôn giả kia dựa vào kinh Phật, kinh Phật nói: Vua Chuyển luân thành tựu bảy báu. Kia là thành tựu thân pháp người khác và pháp của phi số chúng sinh? Nếu vua Chuyển Luân thành tựu xe báu, thần ngọc báu thì sẽ làm hư hoại Pháp thể. Vì sao? Vì vừa là số chúng sinh, vừa là phi số chúng sinh! Nếu thành tựu voi, ngựa báu thì sẽ làm hư hoại cõi. Vì sao? Vì cũng là cõi người, cũng là cõi súc sinh. Nếu thành tựu báu ngọc nữ thì sẽ làm hư hoại thân. Vì sao? Vì vừa là thân nam, vừa là

thân nữ. Nếu thành tựu quan chủ kho tàng, chủ binh thì sẽ làm hư hoại nghiệp. Vì sao? Vì vừa là tôn quý, vừa là thấp kém.

Muốn cho không có lỗi như thế, nên nói thành tựu không có thật thể.

Vì muốn ngăn ý của người nói như thế, cũng là để làm rõ thành tựu là có thật thể. Nếu sự thành tựu không có thực thể thì sẽ trái với kinh này. Như nói: Người thành tựu tám thứ học đạo tích. A-la-hán dứt hết lậu, phạm hạnh đã lập, thành tựu mười thứ đạo Vô học. Tâm hữu lậu của bậc Thánh, khi hiện ở trước, là đã thành tựu quá khứ, vị lai, hiện tại. Không có đạo vô lậu, nên không thành tựu thì lại trái với kinh khác! Như nói: Người này đã thành tựu pháp thiện, cũng thành tựu pháp bất thiện, vô ký. Nếu khi pháp thiện hiện ở trước thì lìa pháp bất thiện, vô ký, không nên thành tựu. Khi pháp bất thiện hiện ở trước thì lìa pháp thiện, pháp vô ký, không nên thành tựu. Pháp vô ký, lúc biểu hiện ở trước, tức là lìa pháp thiện, bất thiện, không nên thành tựu.

Lại trái với kinh khác. Như nói: Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp, ở trong hiện pháp thường trụ ở hỷ lạc. Nếu tu phương tiện, thì có thể dứt hết lậu. Không có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp, nghĩa là trong bảy pháp nếu khởi mỗi pháp hiện ở trước, thì thành tựu một pháp. Nếu khởi pháp khác hiện ra ở trước thì trong bảy pháp sẽ không thành tựu.

Lại trái với kinh khác! Như nói: Như lai thành tựu mười lực. Không có Như lai thành tựu mười lực, nếu thành tựu một lực, hoặc không thành tựu Như lai. Trong mười lực, nếu khởi mỗi lực hiện ở trước thì sẽ thành tựu một lực. Vì sao? Vì trong một sát-na, không có hai tuệ đều hiện ở trước, huống chi là nhiều! Nếu khởi pháp khác hiện ở trước, thì không thành tựu lực.

Lại có lỗi khác: Người phạm phu có thể nói lìa kiết của ba cõi, người lìa kiết ba cõi có thể nói là người phạm phu. Người phạm phu có thể nói là người lìa kiết ba cõi, nghĩa là tâm thiện, vô ký không ẩn một của người phạm phu, khi hiện ra ở trước, tức là không thành tựu kiết ba cõi ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nên là người lìa dục ba cõi, người lìa dục ba cõi là người phạm phu, A-la-hán khởi tâm hữu lậu thiện và tâm vô ký không ẩn một khi hiện ở trước, thì không thành tựu pháp vô lậu quá khứ, hiện tại, vị lai, do không thành tựu pháp vô lậu nên là phạm phu! Vì muốn cho không có lỗi như cho nên nói thành tựu là pháp có thật.

Hỏi: Nếu thành tựu là pháp có thật, thì kinh mà người của Phái Thí dụ giả đã dẫn làm sao hiểu được?

Đáp: Vì vua Chuyển Luân được tùy ý, tự tại sử dụng bảy thứ châu báu, nên Đức Thế tôn mới nói là thành tựu.

Lại có người nói: Sở dĩ soạn ra luận này là vì có người nói: Thành tựu là pháp có thật, không thành tựu chẳng phải pháp có thật.

Vì ngăn dứt ý của người nói như thế, cũng nói không thành tựu là pháp có thật. Vì nếu không thành tựu chẳng phải pháp có thật thì thành tựu cũng chẳng phải có thật! Vì sao? Vì nhân không thành tựu, nên lập bày thành tựu, như nhân sự sáng suốt có bóng tối, nhân đêm có ngày, nhân lạnh có nóng, nhân không thành tựu nên có thành tựu, cũng thế!

Lại nữa, không thành tựu và thành tựu là hai, là hai pháp tương đối gần, như tham với không tham, giận dữ với không giận dữ, ngu si và không ngu si, đều là hai pháp tương đối gần. Thành tựu và không thành tựu kia, cũng giống như thế.

Lại nữa, nếu không thành tựu không có thật thể thì không lập bày có pháp dứt trừ phiền não. Vì sao? Vì lúc Thánh đạo sinh là đã dứt phiền não rồi, chứ chẳng phải như dùng viên đá mài hương! Lúc Thánh đạo sinh, vì dứt trừ được phiền não, chứng được giải thoát, nên gọi là dứt phiền não.

Lại có người nói: Sở dĩ soạn luận này vì có thuyết cho rằng: Thánh đạo là pháp vô vi. Như phái Tỳ-bà Xà-bà-đề nói: Thánh đạo là pháp vô vi. Phái ấy nói rằng: Đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng là một pháp thường trú, Chư Phật xuất thế đều giác ngộ đạo này. Ví như trang nghiêm các voi, ngựa để cỡi, nhiều người đến cỡi, mặc dù mỗi người mỗi khác, như sự cỡi thường là một, đạo Chánh đẳng chánh giác vô thượng là một thường trú như thế. Chư Phật xuất thế, đều giác ngộ đạo Bồ-đề này. Chư Phật dù khác, nhưng đạo Bồ-đề kia thường là một.

Hỏi: Vì sao Tôn giả kia nói như thế?

Đáp: Dựa vào kinh Phật! Kinh Phật nói: Ta được chư tiên quá khứ đã đạt được đạo của. Do Phật nói đạo là pháp cũ, nên nói là vô vi.

Vì ngăn dứt ý của những người nói như thế, cũng để làm rõ đạo ở ngay ở thế gian. Nếu đạo ở thế gian, tất nhiên là hữu vi, chẳng phải vô vi. Vì sao? Vì không có pháp vô vi nào ở thế gian. Nếu đạo là pháp vô vi, thì trái với kinh này! Như nói: Ưu-bà-di Tỳ-Xá-Khư đến chỗ Tỳ-kheo Ni-Đàn-Ma-Đề-Na, hỏi rằng: Đạo là hữu vi hay vô vi? Tỳ-kheo ni kia đáp: Đạo của Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư là hữu vi, chẳng phải vô vi.

Hỏi: Nếu đạo là hữu vi, chẳng phải vô vi thì kinh của phái Tỳ-bà Xà-bà-đề nói làm sao hiểu được?

Đáp: Vì năm việc đồng, nên nói là đạo cũ:

1. Vì đồng phương tiện.
2. Vì đồng địa.
3. Vì đồng hành.
4. Vì đồng cảnh giới.
5. Vì đồng chỗ tạo tác.

Phương tiện đồng, nghĩa là: Như một vị Phật, trong suốt ba A-tăng-kỳ kiếp đầy đủ sáu Ba-la-mật Chư Phật cũng thế!

Đồng địa, đạo kia đều ở địa thiên thứ tư.

Đồng hạnh, đều thực hành mười sáu hạnh.

Đồng cảnh giới đều duyên với bốn đế.

Đồng chỗ làm, nghĩa là như một Đức Phật, dùng đạo để dứt trừ phiền não thì tất cả Chư Phật cũng thế! Do nghĩa này nên hiểu kinh kia.

Nếu như kinh nói: Không dựa vào nghĩa, tức trong kinh này nói: Ta từng vượt qua thành cũ, thôn cũ. Thành, thôn có thể là pháp vô vi chăng? Tuy nói thành, thôn là cũ mà chẳng phải vô vi. Đạo cũng giống như thế. Dù nói là đạo cũ nhưng chẳng phải vô vi. Như kệ nói:

*Nếu dứt dục không còn
Như hoa sen ở nước
Tỳ-kheo lìa kia, đây
Như rắn bỏ da cũ.*

Da rắn có thể là pháp vô vi chăng? Da rắn như thế, dù nói là cũ, nhưng chẳng phải vô vi. Đạo cũng giống như thế.

Cho nên, vì để ngăn nghĩa của người khác, đồng thời cũng muốn làm rõ nghĩa của mình, cũng muốn nói về nghĩa tương ứng pháp tướng, nên soạn luận này.

Tám thứ: Là chánh kiến, cho đến chánh định.

Về thành tựu: Hỏi: Ai thành tựu? Là pháp thành tựu hay người thành tựu? Nếu pháp thành tựu thì tất cả pháp đều không có sự ham muốn, vậy làm sao thành tựu? Nếu là người thành tựu thì đối với thật nghĩa, con người không thể chứng đắc. Còn nếu không có người, thì làm sao thành tựu?

Đáp: Nên nói rằng: Thành tựu chẳng phải pháp, chẳng phải người. Trong thật nghĩa có thành tựu, không thành tựu, nhưng không có người thành tựu không thành tựu. Trong thật nghĩa có trói buộc, có giải thoát, nhưng không có người trói buộc, người giải thoát. Có phiền não, có xuất ly, nhưng không có người phiền não, người xuất ly. Có sinh, có tử, nhưng không có người sinh, kẻ tử. Có nghiệp, có nghiệp báo, nhưng

không có người gây ra nghiệp, người thọ nghiệp báo. Có đạo, có quả của đạo, nhưng không có người tu đạo, kẻ chứng quả đạo. Trong thật nghĩa, có thành tựu, nhưng không thành tựu, không có người thành tựu, không thành tựu.

Hoặc có người nói: Là pháp thành tựu.

Hỏi: Nếu vậy thì nhân nhập thành tựu mười một nhập. Mười một nhập cũng thành tựu nhân nhập chăng?

Đáp: Hoặc nói rằng: Nhân nhập thành tựu mười một nhập, mười một nhập thành tựu nhân nhập, mà không có lỗi!

Lời bình: Nên nói rằng: Thành tựu chẳng phải pháp, chẳng phải người, nhưng lúc bốn ấm, năm ấm sinh, sẽ có được tương tự như thế, gọi là thành tựu, không thành tựu.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Tất cả pháp không có sự ham muốn. Đối với pháp không có sự ham muốn đó, có gì là thành tựu, không thành tựu!

Hỏi: Nếu vậy với kinh Phật nói làm sao hiểu được? Như nói: Người này thành tựu pháp thiện, bất thiện.

Đáp: Trường hợp này, Đức Như lai chẳng qua vì thuận theo lời của thế tục mà nói, chứ không có thật.

Hỏi: Thế nào là nghĩa thành tựu?

Tôn giả Hòa-tu-mật đáp: Nghĩa không dứt là nghĩa thành tựu.

Hỏi: Nếu vậy phạm phu bị ràng buộc đủ, đối với tất cả pháp không dứt, đều là thành tựu chăng?

Đáp: Không phải! Vì không được pháp thành tựu kia.

Lại nữa, nghĩa không vất bỏ là nghĩa thành tựu.

Hỏi: Nếu vậy thì người Hữu học không vất bỏ pháp Vô học, là thành tựu pháp Vô học đó chăng?

Đáp: Không phải, vì không được pháp Vô học ấy.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: được nghĩa không mất là nghĩa thành tựu. Nếu được pháp Vô học kia mà không mất thì đó gọi là thành tựu.

Hỏi: Vì sao gọi Học là Học? Vì pháp học nên gọi là học chăng? Hay vì được pháp học, nên gọi là Học? Nếu vì học pháp học là người Hữu học, thì trong Kiền-độ Định nói làm sao hiểu được? Như nói: Học trụ tự tánh. Nếu được pháp học là người Hữu học thì kinh Phật làm sao hiểu được? Như nói: Phật bảo Thi-Bà-Ca: Vì học pháp học, nên gọi là Học?

Đáp: Nên nói rằng: Vì học pháp học, nên gọi là học.

Hỏi: Nếu vậy thì với kinh Phật khéo hiểu, còn Kiền-độ Định nói,

làm sao hiểu được?

Đáp: Thuyết trong Kiên-độ Định kia nói là được pháp học, nên gọi là người Hữu học.

Lại có người nói: Vì được pháp học, nên gọi là học.

Hỏi: Nếu vậy với Kiên-độ Định nói là khéo hiểu, còn Kinh Phật nói làm sao hiểu được?

Đáp: Trong kinh Phật nói: Không bỏ tâm trông mong, không bỏ phương tiện. Nếu người Hữu học trụ trong tâm thiện, bất thiện, vô ký, không xả bỏ tâm hướng về Niết-bàn, nên gọi là học. Như người đang nghỉ ngơi ở giữa đường, có người khác hỏi: Ông định đi đến đâu? Người kia đáp: Tôi định đi đến chỗ ấy. Người kia vì không bỏ tâm đi, nên dù dừng lại, vẫn nói là đi. Người Hữu học tích kia, cũng giống như thế.

Hỏi: Vô học tích đối với học tích là trong sáng đẹp đẽ, vì sao chỉ nói học tích mà không nói Vô học tích?

Đáp: Lẽ ra nói mà không nói nên biết thuyết này chưa trọn vẹn.

Lại nữa, thuyết này bắt đầu nhập pháp. Đã nói học, nên biết cũng nói Vô học.

Lại nữa, vì công việc đã làm của đôi bên đều không đồng, nên người Hữu học dùng đạo tích để làm điều vượt hơn. Còn người Vô học dùng giải thoát để làm hơn. Như việc làm của vua và quan mỗi bên đều không đồng. Vua lấy sự tôn quý để hàng phục, đó là việc làm vượt hơn, còn quan thì dùng binh khí để chiến đấu, tác động trực tiếp là vượt hơn. Học, Vô học kia, cũng giống như thế.

Lại nữa, học đạo tích có thể dứt trừ phiền não, giống như binh khí có thể đập tan kẻ thù, còn Vô học thì không như thế.

Lại nữa, học đạo tích có thể tạo ra phương tiện dứt trừ phiền não và dứt phiền não. Vô học không như thế.

Lại nữa, nghĩa thường vận hành là nghĩa của đạo tích. Vô học vì không thường vận hành, nên không gọi là tích.

Người Hữu học đã thành tựu tám thứ đạo tích thì có bao nhiêu đạo tích thành tựu ở quá khứ? Bao nhiêu đạo tích thành tựu ở vị lai? Bao nhiêu đạo tích thành tựu ở hiện tại?

Đáp: Nếu dựa vào tam-muội có giác có quán. Tam-muội có giác, có quán đó là Vị chí và Sơ thiền.

Hỏi: Trong đây, thế nào là nương dựa?

Đáp: Hoặc có người nói: Vì đều cùng sinh, nên là nương dựa.

Lại có người nói: duyên Thứ đệ là nương dựa.

Lời bình: Nên nói rằng: Vì dựa vào hai địa kia khởi pháp này, nên

gọi là nương dựa.

Đầu tiên có bốn thứ:

1. Được chánh quyết định ban đầu.
2. Được quả ban đầu.
3. Chuyển căn ban đầu.
4. Lìa dục ban đầu.

Được chánh quyết định ban đầu, là: Dựa vào hai địa kia được chánh quyết định.

Được quả ban đầu, là: Dựa vào hai địa kia, đầu tiên được quả Hữu học.

Chuyển căn ban đầu, nghĩa là: Dựa vào chuyển căn của Tín giải thoát ở hai địa kia, tạo ra Kiến đáo.

Lìa dục ban đầu, là: do sự lìa dục của đạo thế tục, dựa vào hai địa kia, đầu tiên khởi đạo vô lậu hiện ra ở trước. Ở đây, dựa vào bốn thứ ban đầu này mà soạn luận. Tùy theo tướng mà nói kiến học hiện ở trước.

Hỏi: Người Hữu học hoặc khởi kiến Phi học Phi Vô học, vì sao chỉ nói Kiến học của người Hữu học hiện ở trước?

Đáp: Nên nói rằng: Hoặc kiến học hiện ở trước, mà không nói nên biết người Hữu học tất khởi kiến học, không khởi kiến Phi học Phi Vô học. Như đã nói: Các sát-na đầu tiên hiện ở trước, không có quá khứ. Vì sao? Vì chưa có một sát-na trải qua sự sanh tử, diệt! Nếu có sinh, diệt, do được quả chuyển căn, nhưng xả bỏ tám thành tựu vị lai, tu tám thành tựu hiện tại. Nếu diệt rồi không xả thì diệt là vô thường, tức diệt rồi không xả. Xả bỏ Thánh đạo có ba thứ:

1. Được quả.
2. Lui sụt.
3. Chuyển căn.

Nếu không được quả, không lui sụt, không chuyển căn, tức dựa vào địa kia, diệt rồi, lại khởi hiện ở trước!

Hỏi: Vì sao dựa vào địa kia diệt rồi lại khởi hiện ở trước?

Đáp: Người Hữu học dựa vào địa kia, chiến đấu với phiền não được thắng lợi, phá tan kiết thù oán, nghĩ đến ơn của địa kia nên lại khởi hiện ở trước.

Như người mặc áo giáp, cầm binh khí giao đầu với kẻ thù, được chiến thắng về sau, do nhớ ơn, nên thường sửa sang khí giới, gậy gộc đã cất giấu không để cho hư hoại. Người Hữu học kia cũng giống như thế.

Lại nữa, vì bốn việc, nên lại khởi hiện ở trước:

1. Vì muốn thọ niềm vui hiện pháp.
2. Vì muốn dạo chơi.
3. Vì muốn quán sát việc đã làm trước kia.
4. Vì muốn thọ dụng Thánh pháp.

Học trong khoảng sát-na thứ hai, là trạng thái sinh, diệt của sát-na trước. Nghĩa là tám thành tựu vị lai, là tu vị lai. Tám thành tựu hiện tại, là thành tựu hiện ở trước. Sát-na kia diệt rồi, không xả.

Nếu dựa vào tam-muội Không giác, không quán, kiến học hiện ở trước, tám thành tựu quá khứ là dựa vào sự sanh tử, diệt của địa có giác có quán. Tám thành tựu ở vị lai là người tu vị lai. Bảy thành tựu hiện tại thì hiện ở trước, trừ chánh giác. Vì sao? Vì địa không có chánh giác, nên giác kia đã diệt rồi không xả. Dựa vào định Vô sắc, kiến học hiện ở trước, tám thành tựu quá khứ là sự sanh tử, diệt của địa có giác, có quán. Tám thành tựu vị lai là người tu vị lai. Bốn thành tựu hiện tại, trừ chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, vì địa kia không có nên địa kia diệt rồi không xả. Nếu nhập định Diệt, hoặc khởi tâm thế tục hiện ở trước, tám thành tựu quá khứ là sự sanh tử, diệt của địa có giác có quán. Tám thành tựu vị lai là người tu vị lai. Hiện tại không có. Nếu nhập định Diệt thì lúc này không có tâm, vì người có tâm có thể tu đạo. Nếu khởi tâm thế tục hiện ở trước, thì tâm kia là hữu lậu.

Ở đây, chỉ nói chung của đạo vô lậu. Nếu dựa vào tam-muội Không giác không quán, thì tam-muội Không giác, không quán là đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền.

Hỏi: Trong đây, vì sao không nói thiền trung gian?

Đáp: Nên nói mà không nói, nên biết thuyết này chưa trọn vẹn.

Lại nữa, vì thuyết này sẽ nói ở phần sau. Vì sao? Vì không còn có chủng khác, vì đồng chủng với đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nên dựa vào nghĩa như trước đã nói. Đầu tiên: Có bốn thứ như trước đã nói. Kiến của học hiện ở trước, như đã nói. Sát-na đầu tiên không thành tựu quá khứ, như trước đã nói. Tám thành tựu vị lai, bảy hiện tại như trước đã nói. Sự thành tựu kia đã diệt rồi không bỏ, như trước đã nói.

Lại, dựa vào tam-muội Không giác không quán, kiến của học hiện ở trước. Trong khoảng sát-na thứ hai, bảy thành tựu quá khứ là dựa vào sự sanh tử diệt của địa không giác không quán. Tám thành tựu vị lai, bảy hiện tại, như trước đã nói. Sự thành tựu kia đã diệt rồi không xả bỏ. Dựa vào định Vô sắc, kiến học hiện ở trước, bảy thành tựu quá khứ là sự sanh tử diệt của địa không giác, không quán. Sự thành tựu của tám vị lai, bốn hiện tại, như trước đã nói. Thành tựu kia diệt rồi không bỏ.

Nhập định Diệt, nếu khởi tâm thế tục, như trước đã nói. Tâm kia diệt rồi không bỏ. Dựa vào tam-muội có giác, có quán, kiến của học hiện ở trước, bảy thành tựu quá khứ là sự sanh tử diệt của địa không giác, không quán. Sự thành tựu của tám vị lai, tám hiện tại, như trước đã nói.

Nếu dựa vào Định Vô sắc thì định Vô sắc được gọi là không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ. Sự nương dựa như trước đã nói. Đầu tiên là bốn thứ ban đầu, như trước đã nói.

Trong đây, dựa vào sự lia dục đầu để soạn luận, chẳng được chánh quyết định đầu tiên. Vì sao? Vì không có ai dựa vào định Vô sắc mà được chánh quyết định, chẳng phải được quả ban đầu. Vì sao? Vì không có ai dựa vào định Vô sắc mà được quả học: chẳng phải chuyển căn ban đầu. Vì sao? Vì không người nào dựa vào định Vô sắc mà chuyển căn học. Do đạo thế tục đã lia dục của địa dưới, về sau lại dựa vào địa đó, đầu tiên khởi đạo vô lậu hiện ở trước. Sát-na đầu tiên không có quá khứ. Tám vị lai, bốn hiện tại được thành tựu, như trước nói.

Hỏi: Như định Vô sắc của thế tục, chẳng phải không là nhân của thiên thế tục? Định Vô sắc vô lậu chẳng phải không là nhân của thiên vô lậu? Thiên thế tục là cửa, là chỗ nương dựa, là phương tiện của định Vô sắc thế tục. Thiên vô lậu là cửa, là chỗ nương dựa, là phương tiện của định Vô sắc vô lậu. Vậy tại sao nói là không có quá khứ?

Đáp: Vì chủng đạo, hoặc có ở địa thiên, hoặc có ở địa Vô sắc. Chủng địa đó dù khởi ở địa thiên, chưa khởi ở địa Vô sắc, cho nên không có diệt quá khứ, là diệt vô thường. Không xả, nghĩa là xả ba thứ Thánh đạo có như trước đã nói. Dựa vào sự sanh tử, diệt của địa kia, Thánh đạo lại hiện ở trước.

Hỏi: Vì sao dựa vào sự sanh tử diệt của địa kia, Thánh đạo lại hiện ở trước?

Đáp: Vì nghĩ đến ơn của Thánh đạo, nói rộng như trên. Trong khoảng sát-na thứ hai, bốn thành tựu quá khứ là dựa vào sự sanh tử, diệt của định Vô sắc, tám thành tựu vị lai là người tu vị lai, bốn thành tựu hiện tại là khởi hiện trước, trừ chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, vì địa không có, nên diệt kia đã không xả bỏ! Nếu nhập định Diệt, hoặc khởi tâm thế tục hiện ở trước: Bốn thành tựu quá khứ, tám thành tựu vị lai, hiện tại không có, như trước đã nói. Diệt kia đã không xả bỏ. Dựa vào tam-muội có giác, có quán, kiến học hiện ở trước, bốn thành tựu quá khứ là dựa vào sự sanh tử diệt của định Vô sắc. Tám thành tựu vị lai là người tu vị lai, tám thành tựu hiện tại là sự khởi hiện ở trước.

Hỏi: Theo thứ lớp của định Vô sắc, có thể khởi tam-muội có giác, có quán chăng?

Đáp: Không thể! Vì ở đây nói theo thứ lớp của thuyết, không nói theo thứ lớp của định! Ở đây nói là nói thuận theo, không nói thuận theo định. Diệt kia đã không xả bỏ, dựa vào tam-muội Không giác, không quán, kiến học hiện ở trước, bốn thành tựu quá khứ là dựa vào sự sanh tử diệt của định Vô sắc.

Hỏi: Quá khứ có tám là dựa vào sự sanh tử diệt của tam-muội có giác, có quán, vì sao lại nói bốn?

Đáp: Vì trong đây tất cả xứ chỉ nói về sự sanh tử diệt trước hết. Tám thành tựu vị lai là người tu vị lai, bảy thành tựu hiện tại là sự khởi hiện ở trước, trừ chánh giác, vì địa kia không có.

Hỏi: Ở đây nói thế nào là người Hữu học?

Đáp: Trong đây nói tập học là theo thứ lớp nhập tất cả định, giống như người trèo lên từng bậc thêm trên đá! Trước nhập tam-muội có giác, có quán. Kế là nhập tam-muội Không giác, không quán. Kế là nhập định Vô sắc, rồi nhập định Diệt, kế, khởi tâm thế tục, nói người Hữu học như thế. Nếu trước nhập tam-muội có giác, có quán, kế nhập tam-muội Không giác, không quán. Kế đó nhập định Vô sắc, rồi nhập định Diệt, không khởi tâm thế tục, không nói người Hữu học như thế. Ngoài ra, như trong Kiền-độ Tạt trong phẩm Nhân đã nói về dụ cô gái xinh đẹp của mười hai chi duyên.

Có bốn thứ đạo:

1. Đạo tuệ khổ chậm
2. Đạo tuệ khổ nhanh.
3. Đạo tuệ vui chậm.
4. Đạo tuệ vui nhanh.

Hỏi: Nếu nói một đạo, đó là đạo hết khổ. Đạo hết có sinh tử, đạo hết già chết.

Nên nói hai đạo:

1. Đạo hết sắc.
2. Đạo hết danh.

Nên nói ba đạo:

1. Đạo hết cõi Dục.
2. Đạo hết cõi Sắc.
3. Đạo hết cõi Vô sắc.

Nên nói năm đạo: Đạo hết sắc, cho đến đạo hết thức.

Nên nói mười một đạo: Đạo hết già chết, cho đến đạo hết hành.

Nếu do ở thân, hoặc do sát-na, thì sẽ có Vô lượng vô biên đạo. Vì sao Đức Thế tôn đối với một đạo, nói rộng bốn đạo, đối với Vô lượng vô biên đạo, nói lược thành bốn đạo? Vì sao giả lập bày bốn đạo?

Đáp: Vì ba việc:

1. Do địa.
2. Do căn.
3. Do người.

Tóm lại, với ba việc, lẽ ra do hai việc: Hoặc do địa, do căn. Hoặc do địa, do người.

Do địa, do căn: là dựa vào Vị chí, Trung gian, ba định Vô sắc thì đạo cho người căn tánh chậm lụt thực hành, gọi là đạo tuệ khổ chậm. Dựa vào địa này, đạo cho người căn cơ nhạy bén thực hành, gọi là đạo tuệ khổ nhanh. Dựa vào thiên căn bản, đạo cho người căn tánh chậm lụt thực hành, gọi là đạo tuệ vui chậm. Dựa vào thiên này, đạo cho người căn cơ nhạy bén thực hành, gọi là đạo tuệ vui nhanh. Đấy đều gọi là do địa, do căn.

Do địa, do người: là dựa vào thiên Vị chí, Trung gian, ba định Vô sắc, đạo của người Kiên tín, Tín giải thoát, Thời giải thoát thực hành, gọi là đạo tuệ khổ chậm. Dựa vào địa này, đạo của người Kiên pháp, Kiến đáo phi Thời giải thoát thực hành, đó gọi là đạo tuệ khổ nhanh.

Dựa vào thiên căn bản, đạo của người Kiên tín, Tín giải thoát, Thời giải thoát thực hành, gọi là đạo tuệ vui chậm. Dựa vào thiên này, đạo của người Kiến đáo, Kiên pháp phi Thời giải thoát thực hành, gọi là đạo tuệ vui nhanh. Đó gọi là do địa, do người.

* * * * *